

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú
Ông Lê Hoàng Tấn

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Đặng Quốc Việt.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 127/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2022.

Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Yêu cầu chia di sản thừa kế”, giữa:

Nguyên đơn: Cụ Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1932.

Địa chỉ: Số 722- 724 (số cũ: 866-868) Đ, Phường 1X, Quận 1X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Cụ Võ Thị C (Võ Thị C), sinh năm: 1928;

Địa chỉ: 8765 B, W, CA 92683 – USA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1955;

1.3.2. Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm: 1952;

Cùng địa chỉ: 722-724 (số cũ: 866-868) Đ, Phường 1X, Quận 1X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26/9/2022, nguyên đơn - cụ Trần Thị Ngọc T kháng cáo Quyết định số 127/2022/QĐST-DS, ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu chia thừa kế nêu trên, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau: Kháng cáo của cụ Trần Thị Ngọc T không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của cụ T, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 127/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1]. Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn – cụ Trần Thị Ngọc T yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ vì cho rằng di sản của ông Ngự chưa được giải quyết bằng Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án với lý do yêu cầu chia di sản thừa kế đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cụ.

[1.1]. Xét thấy, ngày 03/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số 304/2022/TLST-DS về việc “Tranh chấp yêu cầu tính công sức gìn giữ của người quản lý di sản, công chăm sóc, nuôi dưỡng người để lại di sản” giữa nguyên đơn – cụ Trần Thị Ngọc T với bà Vo Canh T (Võ Thị C). Ngày 19/8/2022, cụ Trần Thị Ngọc T có đơn bổ sung, thay đổi yêu cầu khởi kiện. Theo đó, cụ T yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của ông Bùi Hữu N là hai căn nhà số 722 và 724 (số cũ: 866-868) Đ, Phường 1X, Quận 1X, Thành phố Hồ Chí Minh làm 03 phần, cụ T yêu cầu hưởng 02 phần, gồm một phần là di sản của ông N, một phần là công sức do cụ giữ gìn và phần còn lại của ông Đ, do ông Đ đã chết nên bà C là mẹ ông Đ được hưởng. Ngày 07/9/2022, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Thông báo về việc bổ sung thay đổi yêu cầu khởi kiện số 11817//TB-TLVA đối với yêu cầu nêu trên của bà T.

[1.2]. Xét thấy, căn nhà số 722-724 Đ, Phường 1X, Quận 1X, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây ông Bùi Hữu N là chủ sở hữu, ông Ngự chết năm 1985, ông Bùi Hữu Đ là con ông N đi làm thủ tục kê khai di sản thừa kế và được Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4121/SXD ngày 10/5/2004. Mặc dù bà T cho rằng bà là vợ chung sống hôn nhân thực tế với ông N và là mẹ nuôi của ông Đ nhưng bà không có chứng cứ chứng minh. Trong Bản án phúc thẩm số 1039/2017/DS-PT ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật về chia di sản thừa kế cũng đã xác định căn nhà số 722-724 Đ, Phường 1X, Quận 1X, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông Bùi Hữu N để thừa kế lại cho ông Bùi Hữu Đ, ông Đ chết thì để lại thừa kế cho bà Võ Thị C. Như vậy, yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Bùi Hữu N là căn nhà nêu trên đã được giải quyết bằng Quyết định giám đốc thẩm số 37/2021/DS-GĐT ngày 23/9/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Bản án phúc thẩm số 1039/2017/DS-PT ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện này của bà T là có căn cứ.

[1.3]. Từ những cơ sở phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn - Cụ Trần Thị Ngọc T. Quyết định đình chỉ số 127/2022/QĐST-DS, ngày 22/9/2022 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật, cần giữ nguyên.

[2]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Quyết định đình chỉ số 127/2022/QĐST-DS, ngày 22/9/2022 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Cụ Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1932, thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên được xét miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – cụ Trần Thị Ngọc T.

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 127/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Bùi Hữu N là căn nhà số 722-724 Đ, Phường 1X, Quận 1X, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Trần Thị Ngọc T.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Cụ Trần Thị Ngọc T là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên được miễn.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Cụ Trần Thị Ngọc T thuộc trường hợp người cao tuổi được xét miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu (3) (QĐ-PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa